

UPALI

(Trì luật đệ nhất)

**Upali**

(Tri luật đệ nhất)

I. Các giai cấp ở Ấn Độ

Thuở xưa xã hội Ấn Độ chia ra làm 4 giai cấp.

● Đứng đầu là *giai cấp Bà-la-môn*; theo truyền thuyết, họ được sinh ra từ *miệng* của Phạm Thiên. Đó là các giáo sĩ lâu thông kinh Vệ-dà, giữ việc cúng tế và có khả năng nói chuyện thẳng với các thần linh.



● *Giai cấp Sát-đế-ly* được sinh ra từ *hai tay* của Phạm Thiên. Người Sát-đế-ly thường làm vua, làm quan, làm tướng.



● Giai cấp Phê-dà được sinh ra từ bắp đùi của Phạm Thiên. Họ là các thương nhân, điền chủ, đại phú gia.



● Giai cấp Thủ-dà-la được sinh ra từ hai bàn chân của Phạm Thiên. Họ rất nghèo khổ, làm những nghề cực nhọc : trồng trọt, làm thợ.



Ngoài 4 giai cấp nói trên, còn một *giai cấp ngoại hạng*, là *giai cấp Chiên-đà-la*. Họ làm nghề đổ thùng, nuôi súc vật, giữ trâu...



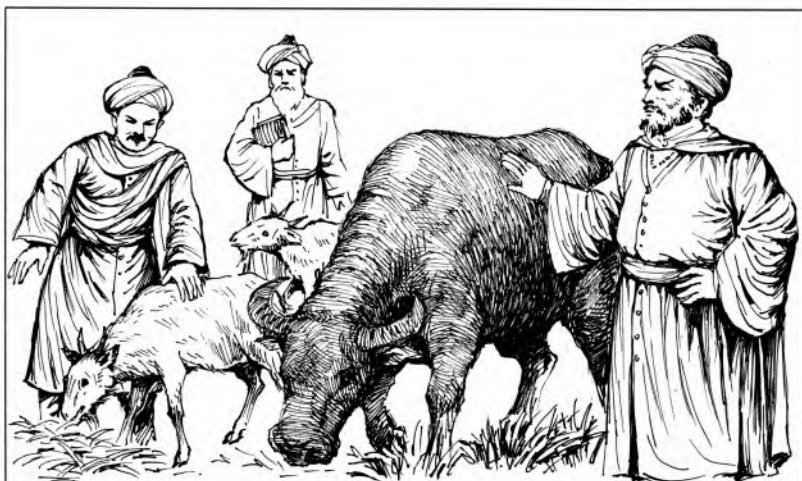
Một người sinh ra ở giai cấp nào thì phải ở yên trong giai cấp đó : may nhờ rủi chịu. Người Chiên-đà-la lỡ chạm vào người thuộc giai cấp đầu tiên thì sẽ bị trừng phạt.



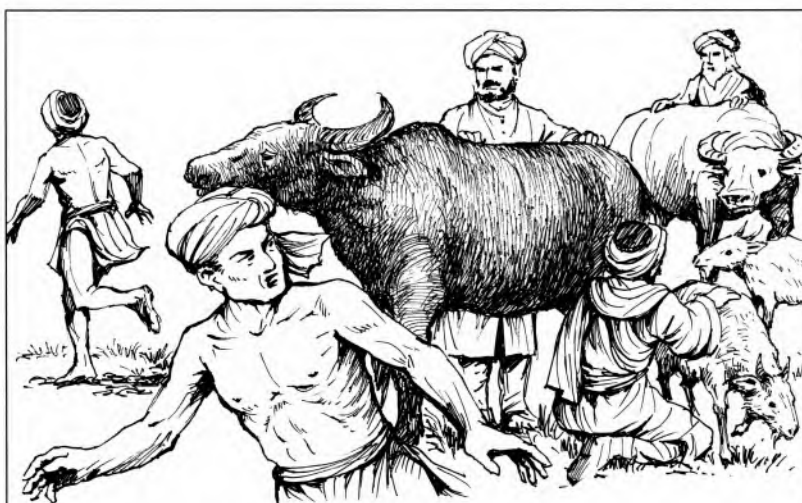
Còn “người bị chạm” phải về nhà sám hối nhiều tuần lễ mới được trong sạch trở lại.



Nếu chỉ “bị nhìn thấy” thôi, người Bà-la-môn phải về nhà rửa mắt nhiều lần.



Giá trị của những người cùng-khổ trong xã hội Ấn Độ thời cổ còn thua cả loài vật : một người Bà-la-môn có thể sờ vào thân một con trâu, con dê.



Nhưng những “người hạ tiện” thì không được như vậy. Họ phải tránh xa hai giai cấp cao quý.

Upali sinh ra trong một gia đình thuộc giai cấp Thủ-đà-la, tuy cao hơn giai cấp ngoại hạng một bậc, nhưng cũng bị đối xử phân biệt. Từ nhỏ, Upali không được đi học.

Này ông, hãy tìm một nghề cho con đi ! Upali đã lớn rồi.

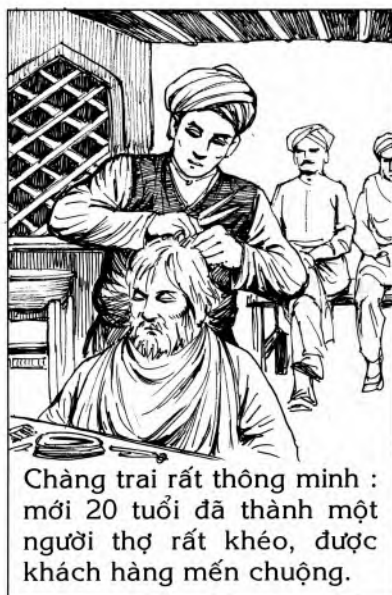
Tôi thấy nó không làm ruộng được. Nó ốm yếu quá.



Cho nó làm nghề đánh xe hoặc giữ ngựa được không ?

Cũng không được. Làm nghề đó phải đi sớm, về khuya, lao lực không kém làm ruộng.





II. Ngay ngày xuất gia, đã là sư huynh của 6 thanh niên thuộc dòng họ Thích Ca

Năm 587 trước Tây lịch, sau khi về thăm nhà xong, Phật sang nước Kosala rồi đến trú tại làng Anupiya của bộ tộc Malla. Bấy giờ có 6 thanh niên hoàng tộc quyết định xuất gia. Đó là A-na-luật, A-nan, Bhagu, Kimbia, Bhaddiya và Đề-bà-đạt-đa. Họ dùng xe ngựa đi nhanh tới biên thủy nước Kosala, dồn các vật trang sức vào một cái túi, định bụng sẽ tặng cho một người nghèo khổ nào đó. Khi gặp một người thợ hớt tóc, họ nói :

— Chào bạn, xin bạn vui lòng cho chúng tôi biết : đường nào đi qua nước Kosala.

— Upali này sẽ đưa các ngài tới tận biên giới.

Tại biên giới, A-na-luật nói với Upali :

— Này Upali, rất cảm ơn huynh đã giúp chúng tôi đi tìm Phật. Xin gửi tặng huynh món quà nhỏ này. Xin giã từ.

Nhìn các chàng trai đang xa dần, Upali suy nghĩ :

— Với món quà này, ta sống sung sướng suốt đời. Nhưng tại sao ta không xuất gia ?

Thế là chàng treo gói tiền dưới một cành cây, trầm nghĩ :

— Ai thấy trước thì cứ lấy.

Đoạn, Upali đi nhanh về phía trước. Một lát sau thì gặp lại những người khách quý tộc. Họ hỏi :

— Upali ! Gói tiền đâu ? Vì sao huynh tới đây ?

— Tôi mắc nó vào cành cây. Tôi xin theo các ngài.

— Tốt lắm ! Đi nhanh lên.

Hôm sau, đoàn người gặp Phật. A-na-luật nói :

— Bạch Thế Tôn, xin hãy cho Upali xuất gia trước để Upali làm sư huynh của chúng con. *Được như vậy, một chút phân biệt tầng lớp xã hội còn sót lại trong lòng chúng con sẽ tan biến luôn.*





Phật chấp nhận lời yêu cầu này.

III. Phật khuyên Upali sống giữa tăng chúng

Tỷ kheo Upali rất siêng năng trong việc tu học. Một hôm Đại đức đến đánh lễ Phật rồi nói :

Bạch
Thế Tôn, con
muốn sống trong rừng
hoặc tại các trú xứ
xa xôi.

Này
Upali, có một
con voi đến bên hồ
nước, suy nghĩ
như vậy...



Ta xuống hồ này
một lát. Ta sẽ rửa tai,
rửa lưng, uống
nước no nê...



Nghĩ xong, voi làm liền...



Lát sau voi lên bờ, thân thể sạch sẽ và tâm tư sảng khoái. Một con mèo nhìn thấy tất cả.

Voi tắm được thì ta cũng tắm được.



Con mèo phóng xuống hồ. Nhưng, nó không có thời giờ rửa tai, rửa lưng mà cảm thấy sắp chết ngộp...



Lên bờ, con mèo run rẩy, tâm tư khổ não chớ đâu có được sảng khoái. Trong trường hợp thứ nhất, con voi thành công là nhờ nó cao lớn, bốn chân “đủ dài” để đứng được trên đáy hồ ; còn con mèo thì bị “hụt chân”.

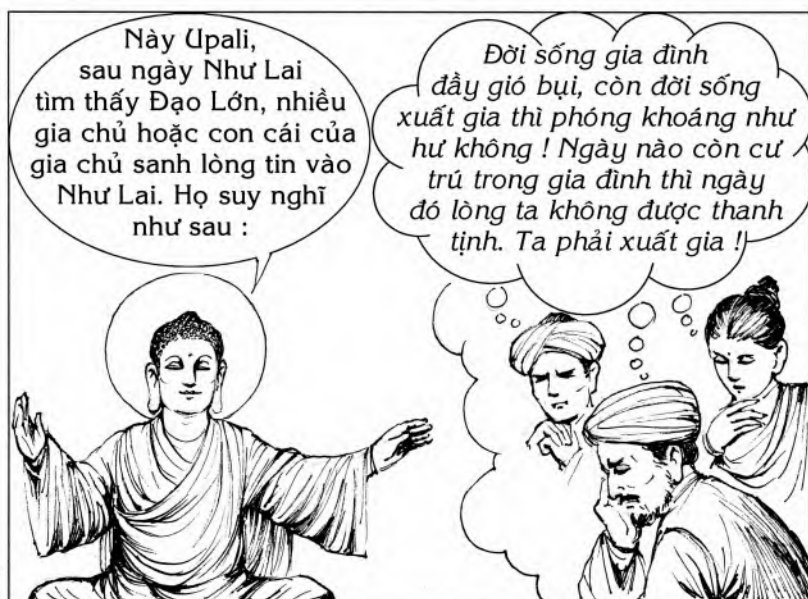
Này Upali,
có một đứa bé mới
biết bò, cha mẹ nó bận việc,
thả nó trên nền nhà. Bấy giờ nó
chơi đùa với bất cứ thứ gì có sẵn
ở bên mình nó, với cả nước
tiểu và phân của
nó nữa.



Lên 6 tuổi,
nó có các đồ chơi
riêng, như : chong chóng, đồ
chơi bằng lá, cung nhỏ, xe con...
Này Upali, so với các trò chơi
lúc trước, các trò chơi
này có khá hơn
không ?

Thưa có,
bạch Thế Tôn.





“Một con chim bay tới nơi nào cũng chỉ mang theo đôi cánh, người xuất gia đi đến đâu cũng chỉ có một bình bát và 3 bộ y.

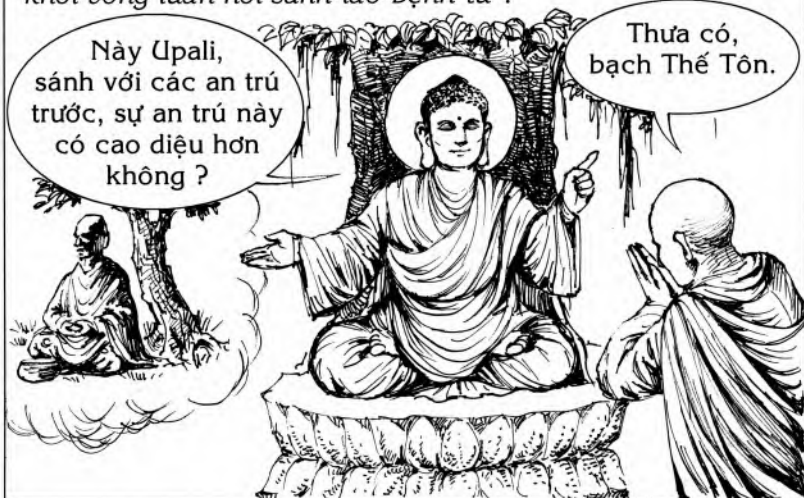
Về phương diện vật chất, người đó đã từ bỏ tiền bạc, trâu bò, ruộng vườn, đất đai, nhà cửa, bỏ cả đàn bà, con gái, tỳ nữ. Về phương diện tinh thần, họ sống đời hiền lành, bỏ sát sanh, bỏ tâm dâm dục, chỉ nói lời chân thật và sống hoà hợp với mọi người.



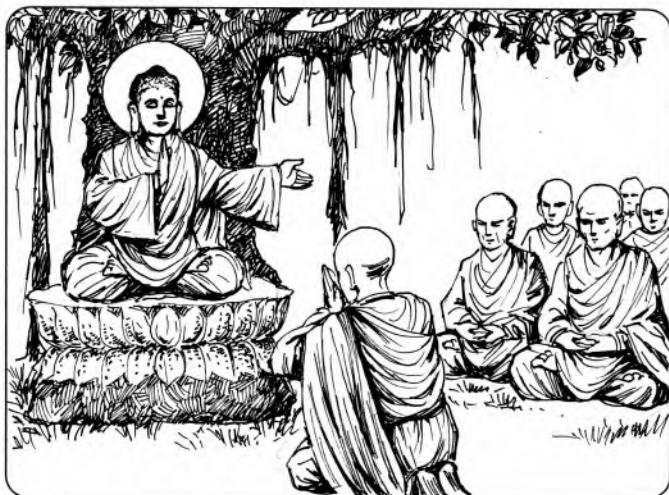
“Lánh mình nơi vắng vẻ, cả ngày lẫn đêm, người ấy chỉ lo tu tâm dưỡng tánh, cố đạt đến quả vị cao nhất để thoát khỏi vòng luân hồi sanh-lão-bệnh-tử”.

Này Upali, sánh với các an trú trước, sự an trú này có cao diệu hơn không ?

Thưa có, bạch Thế Tôn.



— Nhưng này Upali, các đệ tử của Như Lai, ai có thể để cho lòng mình hoàn toàn thanh tịnh thì mới nên đến sống tại các vùng rừng núi, các trú xứ xa xôi. Còn không, thì chớ đến. *Các khu rừng sẽ làm loạn ý những tỷ kheo chưa đạt được thiền định.* Nước hồ kia chỉ làm lợi cho con voi mà không giúp gì cho con mèo ! *Vậy này Upali, Thầy hãy sống giữa Tăng chúng ! Sống giữa Tăng chúng, Thầy được yên ổn.*



— Vào thời Đức Phật, hầu hết các nhà tu đều muốn tìm nơi vắng vẻ với hy vọng sẽ sớm chứng Niết bàn (tức là sẽ hoàn toàn đạt được trạng thái thanh tịnh, an lạc của thân và tâm). Không riêng gì Upali, nhiều đại đệ tử của Phật cũng thích ẩn cư tại các vùng hoang vu : Đại Ca-diếp, A-na-luật và cả Xá-lợi-phất nữa ! Ở đây, phải chăng Phật muốn ngăn cản Upali, vì sợ rằng tôn giả không đủ sức chống trả với “sự bạc đãi” của núi rừng ?

— Chúng ta được biết Upali là người chấp hành các giới luật do Phật nêu ra. *Phật đặt ra bao nhiêu giới luật thì Upali chấp hành bấy nhiêu, không bỏ sót một giới luật nhỏ nhặt nào.* Một con người như vậy, nếu vào rừng ẩn cư, lẽ đâu không chịu đựng được các khắc nghiệt của núi rừng ?

— Vậy phải chăng, chúng ta sẽ hiểu rằng Phật rất cần một người chấp hành “y chang” các giới luật của Ngài (người đó PHẢI là Upali, chớ không ai khác) nên Ngài mới nói như vậy. Hơn nữa, khi câu chuyện đối đáp này được loan truyền ra, nó rất có lợi cho Upali : *uy tín của tôn giả tăng cao*, vì tôn giả là người đã được Phật “bổ nhiệm” vào chức vụ *nắm giữ giới luật*.

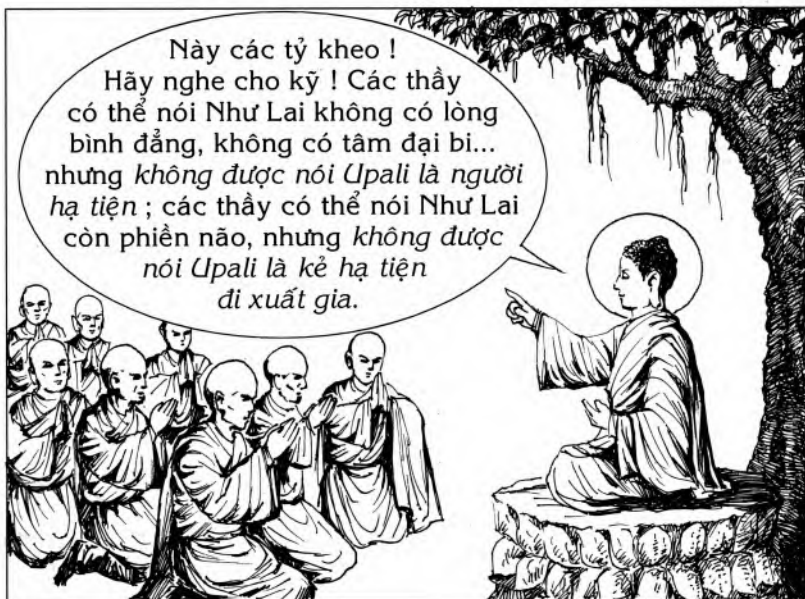
Ít lâu sau Upali trở thành một trong các tỷ kheo thượng thủ của giáo hội. "Nhiều người nghi ngờ tài và đức của Upali nhưng không dám nói ra. Tôn giả A-nan thấy thế, đứng ra nêu các thắc mắc đó giùm họ.

Bạch

Thế Tôn, vì sao
Thế Tôn lại cho Upali
gia nhập Giáo hội ? Việc đó
khiến cho các dòng vương tôn,
quý tộc sinh lòng bất kính,
còn tỷ kheo Nanda thì
sinh lòng khinh
mạn.



Này các tỷ kheo !
Hãy nghe cho kỹ ! Các thầy
có thể nói Như Lai không có lòng
bình đẳng, không có tâm đại bi...
nhưng không được nói Upali là người
hạ tiện ; các thầy có thể nói Như Lai
còn phiền não, nhưng không được
nói Upali là kẻ hạ tiện
đi xuất gia.



Ở những kiếp quá khứ xa xưa, trong giáo pháp của các vị Phật, Upali cũng là người trì luật thứ nhất.

Khi nghe Phật khen ngợi ngài Upali, *tỷ kheo Nanda mới khởi tâm cung kính*, liền đứng dậy đến lễ ngài Kiều-trần-như và lần lượt lễ các đệ tử khác ! Nhưng khi đến trước mặt ngài Upali thì Nanda *chỉ cúi đầu rồi ngẩng lên và chấp tay đứng nhìn mà thôi*. Lúc đó Phật nói bài kệ :

Nanda, ngươi nên biết,
Chớ khinh người nghèo cùng.
Đừng cậy mình giàu sang,
Xuất gia không phân biệt.



Tỷ kheo Nanda nghe Phật chỉ dạy thì *sinh lòng vui mừng*, liền sửa lại y phục rồi *cúi đầu lễ chân ngài Upali*. Lúc ấy, **trời đất đều rung động**. Nanda thấy mình khoan khoái, nhẹ nhàng, tức thì chứng được đạo quả A-la-hán mà vào địa vị của bậc vô-học.” *



* Đoạn này chép trong quyển Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân.

IV. Một lời nói đủ sức cứu lấy danh giá của một phụ nữ bị hàm oan

Năm 554 trước Tây lịch, ở Xá Vệ có một thiếu nữ xin mẹ cho xuất gia nhưng bị từ chối ! Mẹ nàng ép nàng phải lấy chồng. Sau một thời gian chung sống, nàng ngộ ý với chồng, xin xuất gia. Người chồng bằng lòng, đưa nàng đến với các tỳ-kheo-ni thuộc phái Đề-bà-đạt-đa. Kể từ đó nàng sống rất hoan hỷ, nhưng cái bào thai trong bụng mỗi ngày một lớn. Các tỳ-kheo-ni hỏi :

— Hiền muội, hình như hiền muội có thai ?

— Thưa các hiền tỳ, tiểu muội không biết. Giới hạnh tiểu muội đầy đủ.



Các tỳ-kheo-ni đưa nàng đến gặp Đề-bà-đạt-đa, nói :

— Thưa tôn giả, thiện nữ-nhân này được phép chồng cho xuất gia. Nàng có thai. Chúng tôi không biết cái thai được hình thành vào lúc nàng hãy còn là cư sĩ hay sau khi đã vào đây.

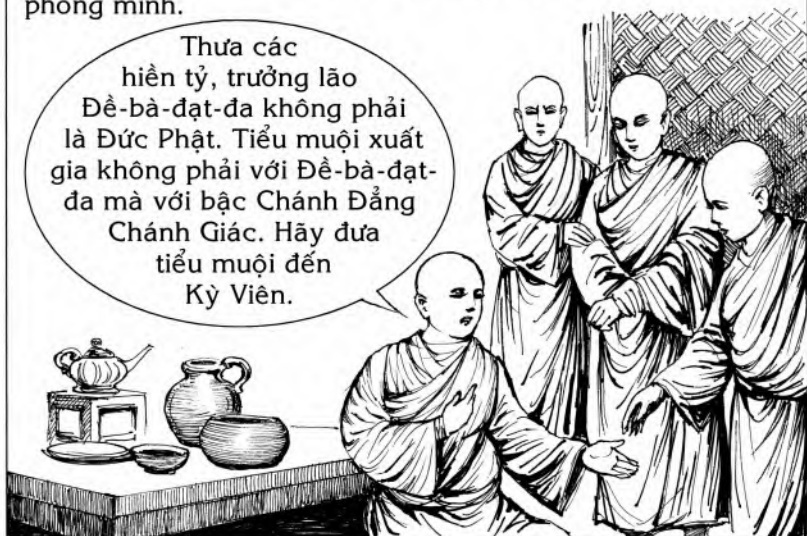
Một tỳ-kheo-ni thuộc phái Đề-bà-đạt-đa đã có thai ! Ta sẽ bị chỉ trích.

Hãy đuổi người này ra khỏi đây ngay !



Các tỳ-kheo-ni đánh lễ Đề-bà-đạt-đa, rồi đưa nàng về phòng mình.

Thưa các
hiền tử, trưởng lão
Đề-bà-đạt-đa không phải
là Đức Phật. Tiểu muội xuất
gia không phải với Đề-bà-đạt-
đa mà với bậc Chánh Đẳng
Chánh Giác. Hãy đưa
tiểu muội đến
Kỳ Viên.



Các tỳ-kheo-ni làm theo lời yêu cầu đó. Sau khi nghe hai bên trình bày, Thế Tôn nghĩ thầm : “Cái thai được tượng thành lúc nữ nhân còn là cư sĩ, nhưng đây vẫn là dịp tốt để kẻ ngoại đạo xuyên tạc ta : *Sa môn Gotama đã thu nhận một tỳ-kheo-ni bị Đề-bà-đạt-đa đuổi*. Chuyện này phải do Upali giải quyết trước mặt nhà vua mới được”.



Visakha nhận lệnh, cho treo một cái màn lớn. Đứng sau màn, bà cẩn thận quan sát tay chân, lỗ rốn, bụng và các phần khác của tỳ-kheo-ni. Sau đó bà đến báo cáo với trưởng lão Upali.



Với nét mặt rạng rỡ, trưởng lão Upali đứng dậy, nói trước đại hội :

NGƯỜI
NỮ NÀY
THANH TỊNH



Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Những hạt lệ tuôn chảy trên gương mặt của tỳ-kheo-ni.

Gần một năm sau, vua Ba-tư-nặc đi ngang qua chỗ cư ngụ của tỳ-kheo-ni, nghe có tiếng trẻ thơ khóc, bèn hỏi tả hữu :

Tiếng
gì vậy ?

Ta sẽ
nuôi đứa bé
để mẹ nó an tâm
tu học.

Tâu
đại vương, con
trai của tỳ-kheo-ni
đang khóc.



Đứa bé được vua đặt tên là Kassapa, về sau trở thành một nhà thuyết pháp giỏi.



Còn tỳ-kheo-ni, nhờ phát triển thiền quán, đã chứng quả A-la-hán.

V. Upali, người trì luật đệ nhất

Upali rất chú trọng tới *tứ oai nghi** hàng ngày ; đối với các giới điều do Phật đặt ra, tôn giả đều nhất nhất tuân thủ, được các tỷ kheo đồng học tôn là bậc **trì luật đệ nhất**.

Tại tự viện, một tỷ kheo giữ giới sẽ được cung kính, nhưng khi ra đường, không chắc vị đó sẽ được hoan nghênh. Có lần Upali cùng đi hoằng hoá : tại vài địa phương, một số tỷ kheo nghe tin Upali đến, liền bàn :

— Ông ấy tới thì sẽ nói với ta như vậy : "*Chuyện này nên làm, chuyện này không nên làm*. Làm sao cho ông ấy đừng ghé qua đây nhỉ ?"

— Thì mình đóng cửa lại, đem toạ cụ treo ngoài cửa.

— Cần gì phải làm thế. Ông vừa tới thì mình đi nơi khác.

Tôn giả Upali vẫn thường gặp những cảnh ngộ như thế nên không muốn đi hoằng hoá, nhưng ở tại tự viện, tôn giả cũng chẳng được yên thân. Một ngày kia, tỷ-kheo-ni Thullananda sầm sầm đi đến, nói sắn sả :

— Ông Upali, ông không phải là một người chân tu. Ông chuyên môn tạo ra sóng ra gió. Tại sao ông cứ theo hỏi Thế Tôn chuyện này nên làm không, chuyện kia nên làm không... khiến cho cuộc sống của chúng tôi thêm rối rắm và khổ sở ?

Gặp các trường hợp như vậy, Upali nhẫn nhục trả lời từ tốn.



* **Tứ oai nghi** là đi, đứng, nằm, ngồi. Đó là bốn tư thế mà lúc nào người tu hành cũng phải gìn giữ.

Thế Tôn rất lưu tâm đến Upali. Mỗi khi gặp các tỷ kheo đi hoằng pháp tại các nơi trở về, Ngài thường hỏi thăm :

— Các thầy có gặp Upali không ?

— Bạch Thế Tôn, con có gặp. Tôn giả đang giáo hoá tại làng kế bên làng con ở.

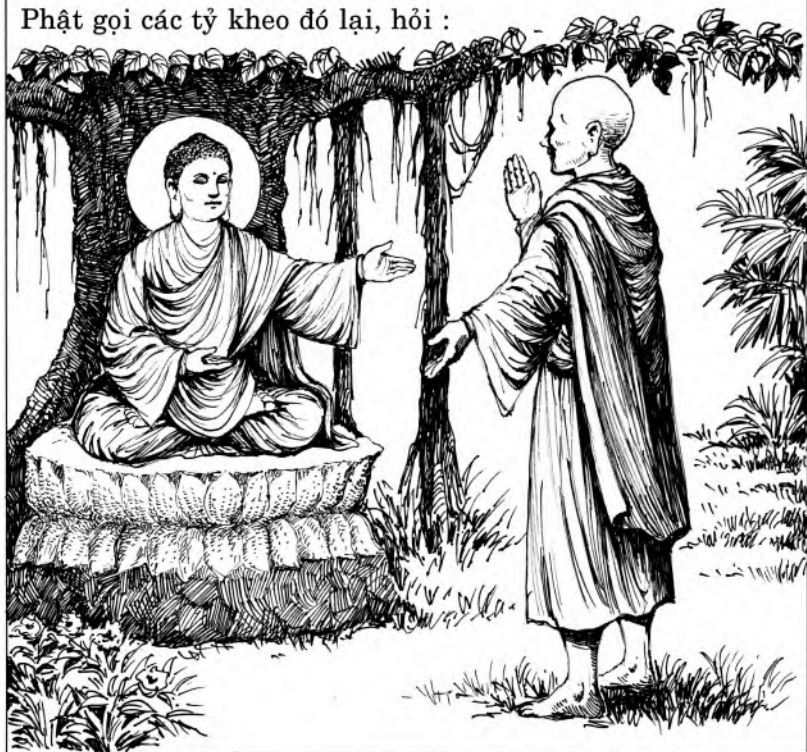
— Tại các nơi Upali đi qua, mọi người có cung kính, cúng dường không ?

— Bạch Thế Tôn, có nhiều địa phương chẳng đủ lễ với tôn giả, còn người tại gia thì không biết tôn giả là bậc trí giả ; một vài tỷ kheo lại chẳng muốn gặp, thậm chí có vài tỷ-kheo-ni nổi giận với tôn giả.

— Sự việc đến như vậy ư ?

— Những vị đó nói rằng : *“Thật rất bất tiện khi phải sống với một tỷ kheo trì giới”*.

Phật gọi các tỷ kheo đó lại, hỏi :



— Này các tỷ kheo ! Các thầy lánh mặt Upali và ác khẩu với thầy ấy ? Có thật như vậy không ?

— Bạch Thế Tôn, quả có như vậy.

— Này các tỷ kheo ! *Người trì giới được ví với ngọn đèn sáng. Những người có phẩm hạnh tốt thì thích chỗ sáng ; chỉ có người thường làm điều quấy mới ưa bóng tối. Các thầy không cung kính người trì giới thì còn cung kính ai ? GIỚI là THẦY của người tu học. Giới ở nơi nào thì pháp ở nơi đó. Giới còn thì pháp mới còn. Ai không cung kính tỷ kheo trì giới, thì người đó đã có ý đồ phi pháp.*



VI. Upali hỏi Phật về giới luật



Ở Sakya, phụ nữ dòng họ Thích Ca không được kết hôn với người ngoài hoàng tộc. Thuở đó có cô Hắc-xa-ly goá chồng rất sớm.



Ít lâu sau, có người đến xin cưới Hắc-xa-ly. Nàng bằng lòng nhưng cậu em chồng ngăn cản : anh ta muốn kết hôn với chị dâu.

Bị cự tuyệt, hấn lén bỏ thuốc vào thức ăn khiến người goá phụ bị mê man.





Khi tỉnh dậy, Hắc-xa-ly hiểu rằng dù có kêu oan thế mấy, nàng cũng chết.



Nửa đêm hôm đó, thừa dịp quân canh lơ đãnh, nàng trốn thoát...



... chạy đến thành Xá Vệ...



...và xuất gia.



Trong khi đó ở Ca-tỳ-la-vệ, quan quân ra sức truy lùng cô gái. Khi biết tử tội đã sang nước Kosala, vua nước Sakya viết thư yêu cầu vua Ba-tư-nặc, trả Hắc-xa-ly về.

Vị vua to con xem thư xong, hỏi các quan.

Chuyện này có thật không ?

Tâu đại vương, có.



Vua Ba-tư-nặc sai người viết thư trả lời.

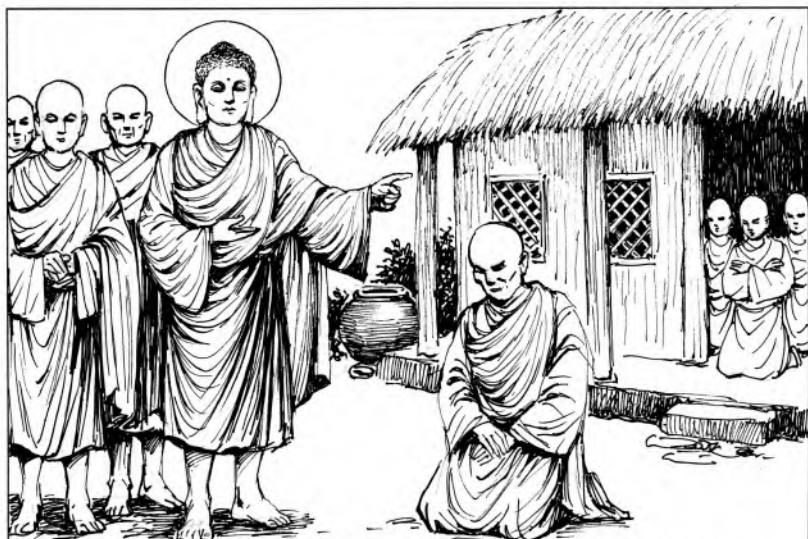
Hắc-xa-ly đang ở Kosala nhưng đã xuất gia rồi, không thể kết tội được.



Vua nước Sakya giận dữ và mối bang giao giữa hai quốc gia trở nên căng thẳng. Upali đến hỏi Phật :

Bạch
Thế Tôn, người
đã phạm quốc pháp,
được phép xuất
gia không ?

Ai đã phạm
quốc pháp mà chưa
được ân xá, thì tăng đoàn
không nên làm lễ
xuất gia.



Thế là vị tỷ-kheo-ni thọ nhận Hắc-xa -ly bị quả trách.

VII. Upali và phép thăm nuôi bệnh nhân

Một ngày kia Upali theo sau Thế Tôn, trông thấy một tỷ kheo bị bệnh, nằm ở nơi ô uế, không thể tự ngồi dậy được. Lần khác, một tỷ kheo bị bệnh, nằm bên đường. Mọi người có trông thấy, nhưng vì Thế Tôn chưa đưa ra quy chế khám bệnh nên các vị tỷ kheo chỉ nhiều quanh người bệnh rồi bỏ đi. Lại có nhiều tỷ kheo cho rằng khi bị bệnh thì không cần giữ giới, bèn tự ý buông lung.

Tôn giả Upali bèn đến gặp Phật trình bày về vấn đề này.

— Bạch Thế Tôn, nếu có vị tỷ kheo đại đức bệnh thì nên chăm sóc như thế nào ?

— Hãy để bệnh nhân nằm tại phòng chính, thoáng khí. Đệ tử của thầy ấy đứng hầu ở hai bên. Phải quét dọn phòng, cắm hoa, đốt hương tùy thời, theo dõi hơi thở của thầy mình. Nếu có tỷ kheo đồng học đến thăm thì rót nước mời. Khách có hỏi điều gì mà người bệnh muốn đáp nhưng không đủ sức thì người thị giả có thể trả lời thay. Phải cung cấp đủ thuốc men, thực phẩm cho người bệnh.

Nếu có các cư sĩ đến thăm, hãy mời ngồi ở phía sau bệnh nhân và vì họ mà thuyết pháp. Nếu họ có cúng dường, nên niệm Phật, chú nguyện rồi mới tiếp nhận. Khi người bệnh muốn đi tiểu tiện, người thăm bệnh hãy lẽ lẽ rút lui. Trong phòng, trừ người thị giả nuôi bệnh, ngoài cửa cũng cần có người : Không nên để cho người lạ đột nhập vào phòng.



— Bạch Thế Tôn, nếu *tỷ kheo tiểu đức* bị bệnh, thì nên thăm nom như thế nào ?

— Trong trường hợp này, không nên để bệnh nhân nằm ở phòng chính. Sư trưởng hoặc đệ tử hoặc các vị đồng trú xứ sẽ cử người đến nuôi bệnh, đôi ba người thay phiên nhau. Nếu bệnh nhân cần thuốc men, thực phẩm, người nuôi bệnh nên cung cấp đầy đủ. Nếu không có, thì đại chúng sẽ cấp cho. Nếu đại chúng cũng không có thì lấy y bát đáng giá của người bệnh mà đổi lấy. Nếu người bệnh không muốn đổi, hãy bạch với vị trưởng lão để vị này mềm mỏng khuyên người bệnh vui lòng xả bỏ vật chất rồi sau đó mới đem đổi. Nếu không có cách gì thì hãy lựa thức ăn thượng vị của chúng tăng đem cho. Nếu chúng tăng cũng không có, người nuôi bệnh nên đem hai bát vào làng khát thực : thức ăn ngon dành cho người bệnh.

Người đã xuất gia sống xa gia đình, bị đau yếu thì rất khổ sở nên cần được săn sóc. Sau khi Upali trình lên Phật về cách thăm nuôi bệnh thì việc đó được ổn định.



VIII. Kết tập tạng Luật

Là tỷ kheo trì luật, hằng ngày tôn giả giải quyết các rắc rối trong tăng đoàn, làm *phép yết ma sám hối* cho các tỷ kheo phạm giới, bàn luận với Phật về các chỗ tế nhị của giới luật.

Về phương diện giới luật, tôn giả Upali có đầy đủ quyền hạn. *Đức Phật từng khen tôn giả là người trì luật đệ nhất*. Các vị tỷ kheo trong tăng đoàn cũng công nhận như vậy.

Sau ngày Phật nhập Niết bàn, Upali khoảng 70 tuổi. Trong cuộc kết tập kinh điển lần thứ nhất, nhiều trưởng lão đã đề cử Upali giữ việc kết tập tạng LUẬT. Tôn giả từ chối :

— Bần tăng không dám đảm nhận trách nhiệm lớn lao đó. Xin chư huynh đệ hãy mời trưởng lão khác.

— Tôn giả Upali, xin đừng khách sáo ! Trong tăng đoàn – trừ đức Thế Tôn ra – tôn giả là bậc trì luật đệ nhất. Vậy tạng Luật phải do tôn giả đọc tụng. — Đại Ca-diếp nói.

Upali nhận lời, trước tiên đưa ra nhiều nguyên tắc, yêu cầu đại hội tuân theo, rồi sau đó mới tụng.

Trước đại hội, tôn giả lần lượt nói rõ từng giới luật một : giới luật này được Phật đưa ra vào lúc nào, ở đâu, nói với ai, do nhân duyên gì mà nói ; người phạm giới ấy có tội như thế nào.

Các trưởng lão có tham dự cuộc kết tập đều thần phục trí nhớ của tôn giả Upali.



Yết ma là dịch âm của chữ Karma có nghĩa là *hành động tạo nghiệp, dẫn tới quả báo trong tương lai*. **Phép yết ma sám hối** là buổi lễ thi hành kỷ luật đối với các tỷ kheo hoặc tỷ-kheo-ni phạm giới.

Truyện Tranh
THẬP ĐẠI ĐỆ TỬ
PHẬT THÍCH CA

Trung Tâm Nghiên Cứu Phật Giáo Việt Nam thực hiện
Thế Giới Phật Giáo .org (quốc tế) ấn tống với Bản Quyền

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Truyện Tranh
THẬP ĐẠI ĐỆ TỬ
PHẬT THÍCH CA

Lời: LÝ THÁI THUẬN
Tranh: TRƯƠNG QUÂN

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

1. **Kinh Trường Bộ** Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1991.
2. **Kinh Trung Bộ** Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1992.
3. **Tăng Chi Bộ kinh** Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1996.
4. **Tương Ưng Bộ kinh** Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1993.
5. **Chuyện Tiền Thân Đức Phật** Hoà Thượng Thích Minh Châu,
Trần Tuấn Mẫn,
Nguyên Tâm Trần Phương Lan.
Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1993.
6. **Thập Đại Đệ Tử truyện** Thích Tịnh Vân.
Người dịch : Như Đức.
7. **Đức Phật Lịch Sử** H.W. Schumann.
Giáo sư *Nguyên Tâm* Trần Phương Lan dịch.
Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1997.
8. **Đức Phật và Phật pháp** Narada, Thera.
Phạm Kim Khánh dịch.
Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.
9. **Chú giải kinh Pháp Cú** Trưởng lão Thiền sư Pháp Minh dịch.
Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.
10. **Phật Báo Ân**
11. **Phật học Tinh hoa** Thu Giang Nguyễn Duy Cần
Khai Trí, 1971.
12. **Phật học Từ điển** Đoàn Trung Còn
Phật học Tòng Thư, 1966.
13. **Từ điển Phật học Việt Nam** Thích Minh Châu và Minh Chi
Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 1991.
14. **Huệ Quang đại Tự điển** Tu viện Huệ Quang, 2000.